

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẮC NINH

DANH SÁCH
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CÒN PHẢI ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN
TỪ 02 THÁNG TRỞ LÊN TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH
(Số liệu tính đến hết tháng 6/2026)

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Địa chỉ liên hệ	Số LĐ	Số tháng còn phải đóng	Số tiền còn phải đóng	Ghi chú
1	IC0025H	Người NN Công ty TNHH in bao bì Sunny Việt nam	lô Fj01, KCN Song Khê - Nội Hoàng phía nam, Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh	6	2.00	77,430,000	VP BHXH tỉnh quản lý
2	TZ1466Z	Công ty TNHH thương mại dịch vụ nhà hàng Nội Hoàng	Cán Kiot số 1 và số 2 (Công ty TNHH thương mại dịch vụ MD), KCN Nam Song Khê - Nội Hoàng, Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh	3	2.00	13,755,000	VP BHXH tỉnh quản lý
3	YN0039H	Công ty TNHH in bao bì Sunny Việt nam	Lô Fj-04 Thuộc KCN Song Khê - Nội Hoàng phía nam, Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh	378	2.00	1,429,518,325	VP BHXH tỉnh quản lý
4	IC0120I	Người nước ngoài đóng BHXH Công ty TNHH CSG LOBAL VINA	Lô FJ-16, KCN Song Khê-Nội Hoàng, Phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh	2	2.00	35,760,000	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
5	IC0218I	Người NN tham gia BHXH Công ty TNHH kỹ thuật Yinrun(Việt Nam)	Lô B3,B4,B5 KCN Đình Trám(thuê nhà xưởng công ty Phú Lộc, Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	12	2.00	93,039,472	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
6	YN0184I	Công ty TNHH CSG LOBAL VINA	Lô FJ-16, KCN Song Khê-Nội Hoàng, xã Tiền Phong, Bắc Ninh	56	2.00	203,270,357	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
7	YN0218I	Công ty TNHH J- Technology Vina	Lô CN-15, KCN Vân Trung, phường Nénh,, tỉnh Bắc Ninh	200	2.00	959,476,800	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
8	YN0381I	Công ty TNHH Etech Vina	Lô V1, Đông Vang (thuê xưởng của Công ty CP công nghiệp Delco), KCN Đình Trám, phường Nénh, Tỉnh Bắc Ninh	318	2.00	1,375,008,160	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
9	YN0226I	Công ty TNHH TFC Vina	Lô D6(Thuê nhà xưởng cty CP Đại Lợi) KCN Đình Trám, Bắc Ninh	15	2.32	77,482,314	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
10	IC0233I	Người NN tham gia BHXH Công ty TNHH Hai Li Ke Si	Lô D1(Thuê nhà xưởng công ty TDG Global) KCN Đình Trám- phường Nénh - Bắc Ninh	2	5.80	30,409,465	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
11	YN0265I	Công ty TNHH Hai Li Ke Si	Lô D1(Thuê nhà xưởng công ty TDG Global) KCN Đình Trám- phường Nénh - Bắc Ninh	53	6.05	379,761,012	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
12	YN0259I	Công ty TNHH HongYang Vina Tech	Lô CN15(Thuê nhà xưởng cty TNHH Riyang Soitech Vina) KCN Vân Trung, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	10	9.24	270,422,067	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
13	IC0251I	Người NN tham gia BHXH Công ty TNHH HongYang Vina Tech	Lô CN15(Thuê nhà xưởng cty TNHH Riyang Soitech Vina) KCN Vân Trung, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	2	17.38	181,583,962	BHXH cơ sở Việt Yên quản lý
14	IC0187A	Công ty TNHH Vonmax Industrial Việt Nam	Lô E6 KCN Quế Võ, Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	13	2.00	51,709,307	BHXH cơ sở Kinh Bắc quản lý
15	IC0211Z	Công ty TNHH New Circuit Việt Nam	Lô D, Khu Công nghiệp Quế Võ – Phường Vân Dương – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh	2	2.00	24,077,280	BHXH cơ sở Kinh Bắc quản lý

16	IC0244E	Công ty TNHH NK Technology Việt Nam	Tòa số A03, Lô CN4-1, KCN Yên Phong (Khu mở rộng), Xã Tam Đa, Tỉnh Bắc Ninh	17	2.00	175,674,022	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
17	TA0205A	Công ty Đại Hoàng Nam (TNHH)	Khu Công nghiệp Võ Cường, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	32	2.00	120,383,065	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
18	TZ1808Z	Công ty TNHH sản xuất giấy giáp nhám mặt trời nhỏ Việt Nam	Lô D, KCN Quế Võ, Phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	8	2.00	37,840,000	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
19	YN0195Z	Công ty TNHH New Circuit Việt Nam	Lô D, Khu Công nghiệp Quế Võ – Phường Vân Dương – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh	54	2.00	245,105,862	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
20	YN0219A	Công ty TNHH Vonmax Industrial Việt Nam	Lô E6 KCN Quế Võ, Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	236	2.00	1,397,840,425	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
21	YN0233E	Công ty TNHH NK Technology Việt Nam	Unit 3, Unit 4, Lô CN4,1 KCN Yên Phong (MR) Yên Trung, Xã Tam Đa, Tỉnh Bắc Ninh	248	2.00	1,109,209,500	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
22	IC0794Z	Công ty TNHH sản xuất giấy giáp nhám mặt trời nhỏ Việt Nam	Lô D, KCN Quế Võ, Phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	2	2.01	10,241,504	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
23	TA0659A	Công ty TNHH kỹ thuật Hưng Kim Thịnh Bắc Ninh	Lô số CN1-4 Khu công nghiệp Quế Võ 3, Phường Việt Hùng, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	5	2.12	24,167,213	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
24	IC1257Z	Công ty TNHH Công nghệ khuôn mẫu Smart Sentai Việt Nam	Lô D, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	4	2.21	25,140,033	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
25	YN0083A	Chi nhánh công ty TNHH SHINHAN VINA tại Bắc Ninh	KCN Quế Võ, Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	51	2.26	261,641,071	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
26	TZ2830Z	Công ty TNHH Công nghệ khuôn mẫu Smart Sentai Việt Nam	Lô D, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	12	2.33	42,594,469	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
27	YN0213A	Công ty TNHH MK DIA Việt Nam	Lô F4-1 KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	4	2.55	52,304,261	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
28	YN0073A	Công ty TNHH Willtech Vina	Lô D, Khu Công nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	1	4.00	45,262,874	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
29	TA0572A	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Đào Gia Bắc Ninh	Lô 12 KCN Quế Võ, Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	2	6.00	19,296,505	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
30	TA0785A	Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Giấy Phúc Anh	KCN Phong Khê, Phong Khê, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	5	12.20	84,278,880	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
31	TA0026A	Xí nghiệp Cổ phần Tuấn Tú	KCN I - Võ Cường - TP Bắc Ninh - Bắc Ninh	2	43.72	283,046,144	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
32	QW0018Z	Công ty Cổ Phần LILAMA 69-1	Nhà máy kết cấu thép Lilama 69-1, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh	154	64.20	50,805,548,619	BHXX cơ sở Kinh Bắc quản lý
33	IC0158D	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Giga Tech (người nước ngoài)	KCN Đại Đồng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	5	2.00	42,200,000	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
34	TD0780D	Công ty TNHH ANCL TECHCO	Lô F2, đường N3-2, KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	70	2.00	290,382,000	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
35	TD0942D	Công ty TNHH EGGPLANET VINA	Đường D2, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	22	2.00	125,724,943	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
36	YN0170D	Công ty TNHH ICSN Tech VietNam	Nhà xưởng số 11, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	84	2.00	371,128,766	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý

37	YN0181D	Công ty TNHH Kỹ thuật vật liệu mới BAONENG	KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	7	2.00	34,880,000	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
38	YN0199D	Công ty TNHH Wisdom International Technology Việt Nam	Đường TS1, KCN Tiên Sơn, (Thuê xưởng công ty Ngân Sơn) Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	4	2.00	31,252,399	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
39	IC0137D	Công ty TNHH ICSN Tech VietNam (Người nước ngoài)	Nhà xưởng số 11, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	3	2.01	34,581,450	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
40	IC0178D	Công ty TNHH Kovico Tech Vina (người nước ngoài)	Lô C6-1-3, KCN Đại Đồng Hoàn Sơn, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	1	2.20	23,299,100	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
41	YN0143D	Công ty TNHH GU SPRAY	KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn (TX công ty Denver VN) Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	47	2.26	195,723,014	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
42	TF0411F	Chi nhánh công ty cổ phần Vina Electric	lô VII.9 KCN Thuận Thành 3 - Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh	153	2.29	509,364,865	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
43	TD0113D	Công ty T.N.H.H Một thành viên Nhựa Bảo Thiên	Đường TS 10/8 khu công nghiệp Tiên Sơn, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	11	3.58	79,592,341	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
44	YN0083D	Công ty T.N.H.H SH TECH ELECTRONICS	KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	35	5.93	366,146,923	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
45	IC0140D	Công ty T.N.H.H SH TECH ELECTRONICS (người nước ngoài)	KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	1	7.00	74,653,545	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
46	TD1363D	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KODAK	KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh	9	7.00	239,645,065	BHXX cơ sở Tiên Du quản lý
47	TE0897E	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tiên Sơn	Đường TS7, KCN Tiên Sơn, Tam Sơn, Bắc Ninh	4	2.00	11,395,500	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
48	IC0179E	Công ty TNHH MK Hi Tech	Lô 5, KCN Từ Sơn, Hoàn Sơn (khu mở rộng), Từ Sơn, BN	2	2.00	18,000,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
49	IC0241E	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP JING YU TIAN VIỆT NAM	Lô đất CN6,1, Khu công nghiệp Yên Phong II,C, xã Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	24	2.00	80,040,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
50	IC0342E	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC BOWAY (VIỆT NAM)	Nhà xưởng J1, Lô CN4-1, Khu Công Nghiệp Yên Phong II-C, Xã Tam Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	4	2.00	17,700,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
51	IC0363E	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHONG THÁI VIỆT NAM	Lô CN1-3, KCN Yên Phong II-C, Xã Tam Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1	2.00	24,000,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
52	IC0369E	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG MINH ĐIỆN TỬ UBO VIỆT NAM	Lô CN3A-2, Khu công nghiệp Yên Phong II-A, Xã Tam Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	1	2.00	15,288,467	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
53	TE1036E	Công ty TNHH nhựa Kiến Xương	Lô 2, KCN Từ Sơn, P Từ Sơn, Bắc Ninh	16	2.00	54,982,900	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
54	TE1752E	Công ty TNHH MINH PHƯƠNG	Lô số 4, KCN Tân Hồng Hoàn Sơn, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	4	2.00	15,360,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
55	YN0161B	CÔNG TY TNHH RX TECH ELECTRONIC VINA	Thửa đất số 355, Tờ bản đồ số 14, KCN Yên Phong, Xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	138	2.00	602,380,500	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
56	YN0232B	CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI SIDIKE VIỆT NAM	Nhà xưởng C2, Lô CN4,1 tại KCN Yên Phong II,C, Xã Tam Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	19	2.00	120,462,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
57	YN0294E	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHAMPION PRO(VIỆT NAM)	Lô CN.14.1 số 38, đường 9, KCN Thương mại và Dịch vụ VISIP Bắc Ninh II, Xã Tam Giang, Tỉnh Bắc Ninh Việt Nam	15	2.00	54,030,000	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý

58	YN0310B	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP JING YU TIAN VIỆT NAM	Lô đất CN6,1, Khu công nghiệp Yên Phong II,C, xã Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	31	2.00	151,757,500	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
59	TE0969E	Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ACD	Số T1,121 Belhomes, KCN Vsip, Từ Sơn, Bắc Ninh	3	2.01	10,912,629	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
60	QE0014E	Nhà máy Quy Chế Từ Sơn	Đường TS5, KCN Tiên Sơn, Đồng Nguyên, Bắc Ninh	73	2.15	344,116,777	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
61	TB0332B	Công ty TNHH giấy và sản xuất bao bì Hà Nội	Lô CC02,1, KCN Yên Phong(khu mở rộng), xã Yên Trung, Bắc Ninh	11	2.20	43,499,216	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
62	TE0550E	Công ty cổ phần sản xuất TBD- CGCN- MBA 100KV- 500KV Tokyo- Japan- Hanaka	KCN Hanaka, Đồng Nguyên, Bắc Ninh	78	2.37	258,776,318	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
63	YN0051E	Công ty TNHH Hacin Việt Nam	Đường TS9, KCN Tiên Sơn, Tam Sơn, Bắc Ninh	140	2.42	499,577,939	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
64	IC0288E	Công ty TNHH SEMICON PLUS	KCN Yên phong,Xã yên phong,Tỉnh Bắc Ninh Công ty TNHH SEMICON PLUS	1	3.00	27,131,834	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
65	TE0272E	Công ty Thành Hưng (TNHH)	KCN Lỗ Sung, Từ Sơn, Bắc Ninh	3	3.00	13,915,235	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
66	YN0173B	Công ty TNHH MECEN SOLAR VINA	Lô CN2,2 và CN9,4, KCN Yên Phong (khu mở rộng), xã Yên Trung, Bắc Ninh	2	3.00	13,787,564	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
67	IC0265B	Công ty TNHH KDT Vina	Lô CN10, Khu Công nghiệp Yên Phong (Mở rộng), Xã Thụy Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	3	3.55	101,475,927	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
68	YN0283B	Công ty TNHH KDT Vina	Lô CN10, Khu Công nghiệp Yên Phong (Mở rộng), Xã Thụy Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	46	4.35	402,015,577	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
69	YN0115E	Công ty TNHH Idea L Print	RBF,A, 108 Hữu Nghị, KCN ĐT và dịch vụ Vsip, Từ Sơn, Bắc Ninh	33	4.41	549,435,685	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
70	TE0866E	Công ty Thông Hiệp (TNHH)	Khu CN TTCN Từ Sơn, Dốc Sắt, Đồng Nguyên, Bắc Ninh	4	5.08	33,296,451	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
71	IC0051E	Công ty TNHH Idea L Print	KCN Vsip, Từ Sơn, Bắc Ninh	3	5.28	101,937,520	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
72	IC0329E	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG HÀ	Lô CN20,1, Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	4	6.00	36,688,048	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
73	TB0028B	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG HÀ	Lô CN20,1, Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	90	14.90	2,660,536,106	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
74	TB0195B	CÔNG TY CỔ PHẦN HANPO VINA	Lô CN07,6 KCN Yên Phong mở rộng, Xã Yên Trung, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	35	22.32	2,217,032,230	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
75	YN0040B	Công ty Trách nhiệm hữu hạn KST VINA	(thuê xưởng trong công ty INTOPS Việt Nam) khu CN Yên Phong, xã Yên Phong , Bắc Ninh	1	110.00	6,686,672,019	BHXX cơ sở Từ Sơn quản lý
76	IC0392D	Công ty TNHH sản xuất chính xác Bingrong Việt Nam	Lô CN 11.1 KCN Thuận Thành 2 - Thuận Thành - Bắc Ninh	4	2.00	14,100,000	BHXX cơ sở Lương Tài quản lý
77	IC0393D	Công ty TNHH Đầu tư điện tử Million volts	lô CN-27.1 KCN Thuận Thành 2, P. Mão Điền, tỉnh Bắc Ninh	1	2.00	12,043,945	BHXX cơ sở Lương Tài quản lý
78	YN0103F	Công ty TNHH Sản xuất chính xác bingrong Việt Nam	Lô CN 11.1 KCN Thuận Thành 2 - Thuận Thành - Bắc Ninh	14	2.00	53,248,000	BHXX cơ sở Lương Tài quản lý

79	IC0056C	Công Ty TNHH T&D Tech Vina	KCN Quế Võ (Khu Vực Mở Rộng), phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh.	8	2.00	224,640,000	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
80	IC0066C	Công ty TNHH Pan Korea Vina	Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh.	1	2.00	12,043,945	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
81	IC0154C	Công ty TNHH DS Tech Việt Nam	Lô G14, đường G1C, KCN Quế Võ (KV mở rộng), phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	3	2.00	22,850,537	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
82	IC0262C	Công ty TNHH DRP Việt Nam	Lô CN7-2, Khu công nghiệp Quế Võ 3, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	7	2.00	42,960,000	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
83	YN0118C	Công Ty TNHH T&D Tech Vina	KCN Quế Võ (Khu Vực Mở Rộng), phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh.	133	2.00	627,787,398	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
84	YN0204C	Công ty TNHH DS Tech Việt Nam	Lô G14, đường G1C, KCN Quế Võ (KV mở rộng), phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	42	2.00	214,974,881	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
85	YN0214C	Công ty TNHH THT Global Vina	NX05, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	26	2.00	123,293,179	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
86	YN0251C	Công ty TNHH DRP Việt Nam	Lô CN7-2, Khu công nghiệp Quế Võ 3, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	288	2.00	1,087,488,583	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
87	YN0382C	Công ty TNHH JLK Technology (Việt Nam)	Nhà xưởng 10C thuộc lô A3 Khu liên kề (ngoài KCN Quế Võ), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	64	2.00	405,184,000	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
88	IC0411C	Công ty TNHH Chế phẩm kim loại đặc biệt (Việt Nam)	Khu liên kề ngoài Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	3	2.01	10,839,619	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
89	YN0123C	Công ty TNHH PAN KOREA VINA	Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh.	12	2.01	79,819,050	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
90	TC0625C	Công ty TNHH SX&TM KRD Việt Nam	Khu liên kề KCN Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	6	2.03	31,138,569	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
91	TC0602C	Công ty TNHH Nhựa Côn Thịnh Việt Nam	Lô CN5A-2, Khu công nghiệp Quế Võ III, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	15	2.09	48,655,650	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
92	YN0366C	Công ty TNHH Chế phẩm kim loại đặc biệt (Việt Nam)	Khu liên kề ngoài Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	10	2.11	47,313,791	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
93	TC0742C	Công ty TNHH Công nghệ SP Vina	Lô đất CN5A-4, KCN Quế Võ III, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	35	2.20	93,455,754	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
94	IC0150C	Công ty TNHH Tera Tech Việt Nam	Khu liên kề ngoài Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	1	2.20	21,995,501	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
95	IC0065C	Công ty TNHH H-DIAMOND VINA	KCN Quế Võ mở rộng, phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	1	2.21	12,082,585	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
96	IC0025I	Công ty TNHH Công nghệ SP Vina	Lô đất CN5A-4, KCN Quế Võ III, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	2	2.24	42,919,324	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
97	TC0130C	Công ty TNHH H-DIAMOND VINA	KCN Quế Võ (khu mở rộng), phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh	8	2.29	51,550,946	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
98	YN0206C	Công ty TNHH Tera Tech Việt Nam	Khu liên kề ngoài Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	39	2.29	170,289,452	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
99	YN0371C	Công ty TNHH Công nghệ điện tử Haiming (Việt Nam)	Lô số CN1-4, khu công nghiệp Quế Võ 3, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	2	2.85	18,080,973	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý

100	TC0664C	Công ty TNHH Thương mại DCMC Việt Nam - Chi nhánh tại Bắc Ninh	KCN Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	2	20.00	129,405,833	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
101	YN0002I	Công ty TNHH LIM KR	Lô A9 KCN Quế Võ, Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh	50	47.98	7,017,151,130	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
102	TC0316C	Công ty TNHH ĐTPT Phúc An	Lô I4-1, Khu công nghiệp Quế Võ, Phường Phương Liễu(Hết hiệu lực), Tỉnh Bắc Ninh	1	65.00	508,573,610	BHXX cơ sở Quế Võ quản lý
Tổng cộng				3,928		88,650,942,576	